

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 226/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 30-5-2018

V/v: Ly hôn giữa ông Q và bà T.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Bang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Văn Giản và bà Nguyễn Thị Kim Chung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Trung Kiên – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đặng Hữu Q – sinh năm 1960; cư trú tại số 5/37 Hoàng Ngân, phường P, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Bà Vũ Thị T – sinh năm 1960; cư trú tại số 5/37 Hoàng Ngân, phường P, thành phố N, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa có mặt ông Q, và bà T)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06-3-2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đặng Hữu Q trình bày: Ông và bà Vũ Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào năm 1980, và đến năm 1998 vợ chồng đã giải quyết ly hôn. Nhưng đến tháng 8 năm 2001 vợ chồng đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân phường Phan Đình Phùng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Sau khi kết hôn, do tính cách và quan điểm sống khác nhau, vợ chồng bất đồng, không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi nhau, bà T

thường xuyên bỏ nhà đi không quan tâm tới chồng. Từ tháng 11 năm 2017 đến nay bà T bỏ nhà đi, vợ chồng sống ly thân từ thời gian đó đến nay và không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay xét mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng kéo dài không thể khắc phục được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn bà T.

Về con chung: Ông Đặng Hữu Q xác nhận vợ chồng có 03 con chung là Đặng Thị Thanh, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1981; Đặng Thanh Hà, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1987 và Đặng Thanh Thúy, sinh ngày 20/3/1989. Ông xác định hiện nay các cháu đã trên 18 tuổi, đã lập gia đình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Ông Đặng Hữu Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15-3-2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn là bà Vũ Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đặng Hữu Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào năm 1980, và đến năm 1998 vợ chồng đã giải quyết ly hôn. Đến tháng 8 năm 2001 vợ chồng đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Quá trình chung sống bà xác nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp nên thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi nhau. Từ năm 2017 ông Q có quan hệ ngoại tình với người khác, về nhà thường xuyên đánh đập bà, vợ chồng đã ly thân từ tháng 8 năm 2017 đến nay. Nay ông Q xin ly hôn, bà xác định vợ chồng hiện không còn tình cảm nhưng bà không đồng ý ly hôn vì do ông Q là người có lỗi trong việc đi quan hệ tình cảm về nhà còn đánh đập vợ, bà muốn giữ gia đình vì con và các cháu.

Về con chung: Bà Vũ Thị T xác nhận vợ chồng có 03 con chung là Đặng Thị Thanh, sinh ngày 01-01-1981; Đặng Thanh Hà, sinh ngày 10-7-1987 và Đặng Thanh Thúy, sinh ngày 20-3-1989. Bà xác định hiện nay các cháu đã trên 18 tuổi, đã lập gia đình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Bà Vũ Thị T sẽ để lại toàn bộ nhà cho ông Q nhưng phải trả bà số tiền 200.000.000 đồng bà đã vay vào năm 1997 để chữa bệnh cho ông Q thì bà mới đồng ý ly hôn.

Tại biên bản thu thập tài liệu, chứng cứ ngày 02-5-2018 của Tòa án tại nơi vợ chồng ông Q và bà T sinh sống, địa phương đã cung cấp: quá trình chung sống giữa ông Q và bà T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến đánh cãi chửi nhau gây mất an ninh trật tự địa phương, mâu thuẫn vợ chồng đã được tổ dân phố nhiều lần hòa giải nhưng không giải quyết được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định căn cứ Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 97 và Điều 262 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, nhận xét đánh giá về quá trình tiến hành tố

tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự.

Về nội dung: Xét mâu thuẫn giữa ông Đặng Hữu Q và bà Vũ Thị T đã trầm trọng kéo dài, không hàn gắn đoàn tụ được, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử lý hôn ông Đặng Hữu Q và bà Vũ Thị T.

Về con chung: Do con chung của ông Đặng Hữu Q và bà Vũ Thị T đã đủ tuổi trưởng thành tự lập nên không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung:

+ Ông Đặng Hữu Q không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

+ Tại phiên tòa bị đơn là bà Vũ Thị T yêu cầu: Bà để lại toàn bộ tài sản chung cho ông Q nhưng phải trả bà số tiền 200.000.000 đồng bà đã vay vào năm 1997 để chữa bệnh cho ông Q thì bà mới đồng ý ly hôn. Yêu cầu của bà T phải trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 200 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 yêu cầu của bà T không được chấp nhận giải quyết trong cùng vụ án, nếu bà T có yêu cầu giải quyết thì bà T có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Hữu Q và bà Vũ Thị T có đăng ký kết hôn vào ngày 09 tháng 8 năm 2001 tại Ủy ban nhân dân phường Phan Đình Phùng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp.

[2] Quá trình chung sống của vợ chồng không hạnh phúc nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống vợ chồng khác nhau, vợ chồng bất đồng và không hợp nhau nên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến đánh cãi chửi nhau gây mất an ninh trật tự địa phương. Vợ chồng đã nhiều lần hòa giải để tiếp tục chung sống nhưng vẫn không thay đổi, đến nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng ly thân từ tháng 11 năm 2017 đến nay không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tại phiên tòa ngày hôm nay, ông Q vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn bà T, bà T không đồng ý ly hôn nguyên nhân do bà xác định ông Q là người có lỗi trong việc đi quan hệ tình cảm về nhà còn đánh đập vợ, bà muốn giữ gia đình vì con và các cháu. Xét mâu thuẫn của ông Q và bà T không thể khắc phục được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Q là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Do con chung giữa ông Q và bà T đã đủ tuổi trưởng

thành tự lập ông Q và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ:

+ Ông Đặng Hữu Q không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

+ Tại phiên tòa bị đơn là bà Vũ Thị T yêu cầu: Bà để lại toàn bộ tài sản chung cho ông Q nhưng phải trả bà số tiền 200.000.000 đồng bà đã vay vào năm 1997 để chữa bệnh cho ông Q thì bà mới đồng ý ly hôn. Yêu cầu của bà T phải trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 200 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử không được chấp nhận yêu cầu của bà T để giải quyết trong cùng vụ án, nếu bà T có yêu cầu giải quyết thì bà T có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Ông Đặng Hữu Q là nguyên đơn nên phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa ông Đặng Hữu Q và bà Vũ Thị T.

2. Về án phí: Ông Đặng Hữu Q phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông Q đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001198 ngày 06 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nam Định được đối trừ.

4. Về quyền kháng cáo: Ông Đặng Hữu Q và bà Vũ Thị T được quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND phường P;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

(đã ký)

